

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2608/QĐ-UBND

Việt Trì, ngày 12 tháng 9 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

V/v Duyệt Đề án nâng cấp Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005, số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004, số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 153/2006/QĐ-TTg ngày 30/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống y tế Việt Nam giai đoạn đến 2010 và tầm nhìn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 30/2008/QĐ-TTg ngày 22/2/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới khám chữa bệnh đến năm 2010 và tầm nhìn 2020;

Căn cứ Thông báo số 343/TB-BYT ngày 21/4/2008 của Bộ Y tế về việc thông báo ý kiến kết luận của Bộ trưởng Bộ Y tế tại buổi làm việc với Tỉnh ủy, UBND tỉnh Phú Thọ;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 510/TTr-KH&ĐT ngày 28 tháng 8 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Duyệt Đề án nâng cấp Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ với những nội dung sau:

1. Tên đề án: án nâng cấp Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ.

2. Mục tiêu: Thực hiện đủ điều kiện đạt tiêu chuẩn bệnh viện vùng phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân vùng Tây Bắc và phấn đấu đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng đặc biệt (vào năm 2015)

3. Quy mô bệnh viện:

3.1. Quy mô giường bệnh: 1.000 giường bệnh (vào năm 2010) và 1.200 giường bệnh (vào năm 2015).

Trong đó:

- Năm 2009: 700 giường bệnh (400 giường bệnh công lập và 300 giường bệnh xã hội hóa))

- Năm 2010: 1.000 giường bệnh (500 giường bệnh công lập và 500 giường bệnh xã hội hóa))

- Năm 2015: 1.200 giường bệnh (700 giường bệnh công lập và 500 giường bệnh xã hội hóa))

3.2. Quy mô tổ chức bộ máy:

a. Khối hành chính, hậu cần, gồm các phòng: Kế hoạch tổng hợp; điều dưỡng; đào tạo, nghiên cứu khoa học và chỉ đạo trực tuyến; vật tư, thiết bị y tế; hành chính quản trị; tổ chức cán bộ; tài chính kế toán.

b. Khối khám chữa bệnh và điều trị ngoại trú, gồm: Khoa khám bệnh và điều trị ngoại trú; khoa cấp cứu.

c. Khối kỹ thuật nghiệp vụ, cận lâm sàng, gồm các khoa: Phẫu thuật, gây mê hồi sức; điều trị tích cực và chống độc; chẩn đoán hình ảnh; huyết học truyền máu; hóa sinh; vi sinh và sinh học phân tử; nội soi; thăm dò chức năng; vật lý trị liệu và trung tâm y học hạt nhân và ung bướu.

d. Khối điều trị nội trú, gồm các khoa; Nội tổng hợp; tim mạch; nội tiêu hóa; nội cơ; xương; khớp; nội thận tiết niệu; nội tiết; dị ứng; hô hấp; da liễu; thần kinh; tâm thần; lão học; ngoại tổng hợp; ngoại thần kinh; ngoại lồng ngực; ngoại tiêu hóa; ngoại thận tiết niệu; chấn thương chỉnh hình; bỏng; phụ sản; nhi; mắt; tai, mũi, họng; răng, hàm, mặt; truyền nhiễm; y học cổ truyền.

e. Khối dịch vụ tổng hợp gồm; Tổ bán thuốc, dụng cụ y tế; tổ dịch vụ nhà ở, ăn uống, bưu điện, internet, tạp phẩm...v.v.

3.3. Quy mô về số cán bộ; Tổng số (nhu cầu cần): 1.450 người, gồm: Nhân viên khối hành chính (290 người); bác sỹ các trình độ (276 người); dược sỹ đại học(16 người); dược sỹ trung học (40 người); điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên khác (828 người). Cơ cấu bố trí cán bộ thực hiện theo quy định tại thông tư số 23/2005/TT-BYT của bộ y tế.

4. Về cơ sở vật chất và trang thiết bị: Đầu tư xây dựng các hạng mục công trình và mua sắm các trang thiết bị đủ điều kiện đáp ứng cho công việc và tiêu chuẩn, hạng của bệnh viện.

(Chi tiết cụ thể theo dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị)

5. Nhu cầu về vốn đầu tư:

Tổng nhu cầu vốn (đến năm 2015): 604.520,0 triệu đồng

Trong đó gồm:

Vốn đầu tư xây dựng cơ bản: 341.092,0 triệu đồng

- Vốn đầu tư mua sắm trang thiết bị: 263.428,0 triệu đồng

6. Về cơ cấu, nguồn vốn đầu tư:

- Vốn ngân sách Nhà nước (bao gồm các nguồn vốn: Hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương; trái phiếu Chính phủ; ngân sách tỉnh đầu tư hàng năm).

- Vốn đầu tư nước ngoài; Vốn ODA; vốn tài trợ, viện trợ.

- Vốn đầu tư theo hình thức xã hội hóa và tự huy động hợp pháp của đơn vị chủ đầu tư.

7. Giải pháp thực hiện:

7.1 Huy động nguồn lực đầu tư: Tập trung các nguồn lực vốn để thực hiện đầu tư theo lộ trình thời gian; tăng cường hình thức xã hội hóa để thực hiện đạt mục tiêu đề ra.

7.2 Đào tạo bồi dưỡng chuẩn hóa và nâng cao trình độ cán bộ y tế: Xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng; tuyển chọn, tiếp nhận; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học; tăng cường quan hệ hợp tác trong hoạt động chuyên môn...v.v phù hợp với tình hình nhu cầu thực tế, trang thiết bị được đầu tư để đủ điều kiện đáp ứng công việc theo tiêu chuẩn và cấp của bệnh viện.

7.3. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa đối với các hoạt động khám, chữa bệnh và các hoạt động liên quan để đạt được mục tiêu đề ra.

8. Tổ chức thực hiện:

8.1. Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ chịu trách nhiệm xây dựng và triển khai các kế hoạch cụ thể để theo dõi nội dung của đề án.

8.2. Sở Y tế chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn diện đối với đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện.

8.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính chịu trách nhiệm cân đối, đề xuất nguồn vốn đầu tư để thực hiện.

8.4. Sở Y tế, Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp đề xuất về kế hoạch biên chế, số giường bệnh hàng năm phù hợp với khả năng, tình hình thực tế để thực hiện.

8.5. Các cơ sở, ban, ngành có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan theo quy định hiện hành.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế, Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ và các sở, ngành, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Hải